

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN N  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 83/2022/HSST

Ngày: 07/7/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1, Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

2, Bà Hồ Thị Kim Luyến

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ An Trinh, cán bộ Tòa án nhân dân quận N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa:*

Ông Bùi Hải Đ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/HSST ngày 6/6/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 448/2022/QĐXXST-HS, ngày 21/6/2022 đối với:

**Bị cáo Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987, tại Cần Thơ**

Nơi thường trú: quận C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: quận B, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Bùi Thị S (Sn: 1950); anh chị em ruột có 01 người; bị cáo chưa vợ con;

Tiền án: không; Tiền sự: 01 lần, ngày 16/5/2015, bị Công an phường Cái Khế ban hành quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Say rượu bia gây mất trật tự công cộng”, bị cáo chưa chấp hành;

Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

*Người bị hại:* Phong Tôn Đ SN: 1966

Địa chỉ: quận B, thành phố Cần Thơ.

*Người chứng kiến:* Lê Minh Tr SN: 1955

Địa chỉ: quận C, thành phố Cần Thơ.

*Người làm chứng:* Nguyễn Văn T SN: 1983

Địa chỉ: quận B, thành phố Cần Thơ.

(*Người bị hại, người chứng kiến, người làm chứng vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 40 phút, ngày 29/01/2022, Công an phường Cái Khế, quận N cùng người dân phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thanh T có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 65B1-377.80 của anh Phong Tôn Đ, tại trước cửa nhà số 02/12D Nguyễn Văn Cừ, phường Cái Khế, quận N.

Tang vật tạm giữ 01 xe mô tô Suzuki Viva biển số 65B1-377.80

Tại kết luận định giá tài sản số 260/K-HĐĐG, ngày 08/02/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng của UBND quận N kết luận: xe mô tô Suzuki Viva biển số 65B1-377.80 chất lượng còn lại là 30%; giá trị là 5.000.000 đồng.

Qua điều tra bị cáo khai nhận, vào khoảng 01 giờ 40 phút anh Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô Attila biển số 54Z8-0033 chờ bị cáo về nhà bên cầu Cồn Khương, khi đến đoạn đường Nguyễn Văn Cừ, gần cầu Cồn Khương, bị cáo nhìn thấy có 01 xe mô tô Suzuki Viva biển số 65B1-377.80 đang đậu trên vỉa hè, trước nhà 02/12D không ai trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp xe trên, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo chỉ tay qua đường nói T quay đầu xe vòng lại, mục đích là để bị cáo lấy xe, nhưng không nói cho T biết. T chạy vòng qua dãy phân cách và dừng xe lại cách chiếc xe biển số 65B1-377.80 khoảng 50m. Bị cáo bước xuống đi bộ đến chiếc xe 65B1-377.80 lấy nón bảo hiểm treo trên xe để lên bàn gần đó, rồi dắt xe lùi xuống vỉa hè thì bị bắt quả tang.

Đối với Nguyễn Văn T, đưa bị cáo về gần cầu Cồn Khương, khi bị cáo yêu cầu quay xe lại để bị cáo làm công chuyện, mà không nói rõ là làm gì, nên T không biết bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của người khác, nên không có vai trò đồng phạm, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cơ quan điều tra đã ra thông báo xử lý vật chứng, trả lại tài sản là chiếc xe 65B1-377.80 cho anh Đ, anh Đ không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 70/CT-VKSNK ngày 16/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận N đã quyết định truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật đối với bị cáo. Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cụ thể về tình tiết giảm nhẹ, kiểm sát viên đề nghị xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tài sản đã trả lại cho người bị hại.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản;

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46; Điều 47 và 106 bộ luật Tố tụng Hình sự, lưu hồ sơ 01 đĩa DVD ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo; Đề nghị ghi nhận cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trong vụ án xong.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên đã nhất thời thực hiện hành vi phạm tội đúng như mô tả tại kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N. Việc không lấy được tài sản là ngoài ý muốn của bị cáo. Tài sản bị cáo trộm là xe mô tô Suzuki Viva biển số 65B1-377.80, có giá trị còn lại là 5.000.000 đồng. Bị cáo lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp, tội phạm được thực với lỗi cố ý trực tiếp, thỏa mãn đầy đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố.

[3]. Xét tính chất vụ án, mặc dù là ít nghiêm Tr, nhưng nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội và pháp luật, phải biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân, bị cáo có 01 tiền sự chưa thi hành; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm Tr; tài sản bị trộm cắp đã trả lại cho chủ sở hữu, nên xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5]. Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản là xe mô tô Suzuki Viva biển số 65B1-377.80 cho bị hại xong, bị hại không yêu cầu gì thêm.

[6] Đối với Nguyễn Văn T, là người đưa bị cáo về vào đêm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do chưa đủ căn cứ xác định T có biết việc bị cáo xuống xe để trộm cắp tài sản, cũng như bị cáo thừa nhận không nói, cũng không hứa hẹn gì với T nếu như lấy trộm được tài sản. Vì vậy không đủ căn cứ xác định T có vai trò đồng phạm với bị cáo trong vụ án, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại và người có liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm s, i khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự.

Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố Tụng Hình sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 07 (bảy) tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng là trả lại tài sản là xe mô tô Suzuki Viva biển số 65B1-377.80 cho bị hại xong.

Tịch thu lưu hồ sơ 01 đĩa DVD ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát Q. N;
- Công an Q. N;
- Thi hành án DS Q. N;
- Bị cáo; BH; NLQ;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Linh**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Thị Kim Luyến Nguyễn Thị Hồng Liên    Nguyễn Thị Thùy Linh**